

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

BÀI 1. CẠNH TRANH TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.

1. Về kiến thức

- Nêu được khái niệm cạnh tranh
- Giải thích được nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh.
- Phân tích được vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế.

2. Về năng lực

- Năng lực chung.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia các hình thức làm việc nhóm phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ để làm rõ nguyên nhân, vai trò của cạnh tranh. Đồng thời, biết sử dụng ngôn ngữ để trình bày các thông tin, ý tưởng trong thảo luận, đánh giá vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích được các thông tin, câu chuyện, tình huống và trường hợp trong bài học và thực tiễn cuộc sống liên quan đến vấn đề cạnh tranh trong kinh tế.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Hiểu được trách nhiệm của công dân trong thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước về cạnh tranh; phân tích, đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong thực hiện cạnh tranh; đồng tình, ủng hộ những hành vi cạnh tranh lành mạnh; phê phán, đấu tranh với những thái độ, hành vi cạnh tranh không lành mạnh.

+ Năng lực phát triển bản thân: Tự đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu, khả năng, điều kiện của bản thân trong quan hệ cạnh tranh.

+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Hiểu được kiến thức về cạnh tranh, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cạnh tranh; giải thích được một cách đơn giản một số hiện tượng kinh tế về cạnh tranh; vận dụng được kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý các hiện tượng trong đời sống xã hội liên quan đến cạnh tranh.

3. Về phẩm chất

Trung thực và có trách nhiệm trong các mối quan hệ cạnh tranh.

4. Nội dung tích hợp

-Tích hợp quyền con người

+ **Mức độ tích hợp:** Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ ở yêu cầu cần đạt: Phê phán những biểu hiện cạnh tranh không lành mạnh

+ **Cách thức thực hiện:** Giáo viên căn cứ vào nội dung bài học để tích hợp các quyền con người ở những nội dung sau: quyền tự do kinh doanh; nghĩa vụ đóng thuế theo luật định; quyền được bảo đảm an sinh xã hội; quyền lao động; quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh; quyền và nghĩa vụ học tập; quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; quyền và nghĩa vụ bảo vệ di sản văn hóa; quyền nghiên cứu khoa học và công nghệ.

-Tích hợp phòng chống tác hại của thuốc lá

+ **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Phê phán những biểu hiện cạnh tranh không lành mạnh

+ **Cách thức thực hiện:** Giáo viên cho học sinh xem vi deo và cung cấp các thông tin liên quan đến hành vi buôn lậu thuốc lá cũng như hành vi một số người bán thuốc lá điện tử cho đối tượng học sinh. Những hành vi này tiềm ẩn những hậu quả to lớn về mặt sức khỏe và tình hình an ninh trật tự.

-Tích hợp đạo đức lối sống

+ **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Phê phán những biểu hiện cạnh tranh không lành mạnh

+ **Cách thức thực hiện:** HS vào vai người bán/người mua trong phiên chợ giả định để ứng xử đúng trong cạnh tranh. Từ việc phân tích các hành vi cạnh tranh không lành mạnh, giáo viên giúp học sinh hiểu được việc cạnh tranh không lành mạnh là hành vi vừa vi phạm đạo đức, vừa vi phạm pháp luật. Học sinh có trách nhiệm đấu tranh, phê phán những hành vi cạnh tranh không lành mạnh.

-Tích hợp phòng chống tham nhũng lãng phí

+ **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Phê phán những biểu hiện cạnh tranh không lành mạnh

+ **Cách thức thực hiện:** GV tổ chức hoạt động nhóm với nội dung: Tổ chức diễn đàn học sinh “Cạnh tranh lành mạnh – hành động văn minh”. Giáo viên đưa ra tình huống để yêu cầu học sinh phân tích tình huống: HS xử lý các tình huống cạnh tranh không lành mạnh trong kinh doanh, buôn bán gian lận, quảng cáo sai sự thật

- **Năng lực số. 1.1.NC1b:** Học sinh mở trình duyệt web, vào Google tìm kiếm để thu thập số liệu bài báo kinh tế.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11;
- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;
- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động: Mở đầu

a) **Mục tiêu.** Tạo tâm thế tích cực và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

b) **Nội dung.** Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đặt ra:

Theo em, chị A và các chủ cửa hàng tạp hoá khác phải làm thế nào để thu hút khách hàng, đảm bảo việc kinh doanh?

c) **Sản phẩm.** Học sinh bước đầu biết và đưa ra được một số hành vi cụ thể thể hiện sự cạnh tranh giữa các chủ thể kinh tế

- Để thu hút khách hàng, chị A và chủ các cửa hàng tạp hóa khác, nên:

+ Đa dạng hóa các mặt hàng nhằm đáp ứng được các nhu cầu của khách hàng.

+ Buôn bán các sản phẩm có chất lượng tốt, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng nhằm tạo uy tín và lòng tin của khách hàng đối với cửa hàng của mình.

+ Bán hàng với giá cả phù hợp.

+ Cải thiện chất lượng phục vụ thông qua một số tiện ích, như: chỗ đỗ xe thuận tiện; có thể thanh toán qua thẻ; thái độ phục vụ luôn niềm nở, nhã nhặn...

+ Có thể tổ chức một số chương trình khuyến mại, ví dụ: tri ân khách hàng nhân dịp kỉ niệm 5 năm mở cửa hàng; khuyến mại vào các dịp lễ, tết,...

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập:

Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đặt ra:

Theo em, chị A và các chủ cửa hàng tạp hoá khác phải làm thế nào để thu hút khách hàng, đảm bảo việc kinh doanh?

Thực hiện nhiệm vụ

Giáo viên gọi từ một đến hai HS lên chia sẻ, các HS khác nhận xét về câu trả lời của bạn

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình

- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

Gv nhấn mạnh:

Trong nền kinh tế thị trường, các chủ thể kinh tế được tự do sản xuất kinh doanh, mua bán hàng hoá trên thị trường nên phải cạnh tranh với nhau để tồn tại và phát triển. Những nỗ lực trong cạnh tranh tạo động lực phát triển cho doanh nghiệp và toàn bộ nền kinh tế. Hiểu rõ về cạnh tranh giúp chúng ta tham gia các hoạt động kinh tế tích cực, lành mạnh, góp phần xây dựng xã hội văn minh, giàu đẹp.

2. Hoạt động: Khám phá

Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung: Khái niệm cạnh tranh.

a) **Mục tiêu.** HS nêu được khái niệm cạnh tranh là gì

b) **Nội dung.** HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin trong sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi

1/Theo em, các nhà hàng kinh doanh ẩm thực trên phố B đã sử dụng những cách thức gì để tranh đua thu hút khách hàng? Điều đó mang lại lợi ích gì cho các nhà hàng?

2/ Em hãy nêu ví dụ về sự tranh đua giữa các chủ thể cùng kinh doanh mặt hàng khác trên thị trường.

c) Sản phẩm.

* Các cách thức mà các cửa hàng kinh doanh ẩm thực thực hiện là:

- Những cách thức mà các cửa hàng kinh doanh ẩm thực trên phố B sử dụng để thu hút khách hàng là:

+ Tạo ra những món ăn ngon, có hương vị đặc biệt, hấp dẫn, giá cả hợp lí,...

+ Thuê đầu bếp giỏi, có được nguồn cung cấp nguyên liệu ngon, tìm được những gia vị độc đáo....

- Điều đó dẫn đến kết quả là:

+ Cửa hàng nào làm tốt sẽ thu hút được nhiều thực khách, có nhiều lợi nhuận hơn, kinh doanh ổn định và phát triển.

+ Cửa hàng nào làm không tốt sẽ không thu hút được khách hàng, có ít lợi nhuận, có thể dẫn đến việc kinh doanh thua lỗ và phải đóng cửa tiệm.

* Ví dụ về sự tranh đua giữa các chủ thể cùng kinh doanh mặt hàng khác trên thị trường.

- **Ví dụ:** tháng 9/2018, đã diễn ra cuộc cạnh tranh gay gắt giữa hai nhãn hàng sữa Milo và Ovaltine thông qua chiến dịch quảng cáo: nếu như Milo chọn thông điệp “nhà vô địch làm từ Milo”; thì ngược lại, Ovaltine chọn thông điệp “Chẳng cần vô địch, chỉ cần con thích”. Không chỉ dừng lại ở tầm biển quảng cáo, trên trang mạng xã hội chính thức, nhãn hiệu Ovaltine tung loạt poster thể hiện rõ thông điệp trái ngược với Milo. Theo đó, Ovaltine nêu rõ: mặc con nhà người ta luôn mồm mồm luyện tập và tranh đấu để giành ngôi vô địch, mẹ chỉ cần con nhà mình luôn sẵn sàng năng lượng để thoả sức làm điều con thích!

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin trong sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi 1/Theo em, các nhà hàng kinh doanh ẩm thực trên phố B đã sử dụng những cách thức gì để tranh đua thu hút khách hàng? Điều đó mang lại lợi ích gì cho các nhà hàng? 2/ Em hãy nêu ví dụ về sự tranh đua giữa các chủ thể cùng kinh doanh mặt hàng khác trên thị trường. Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh đọc thông tin. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. Báo cáo, thảo luận - Giáo viên gọi một số học sinh đại diện các nhóm đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra - Các học sinh còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. Kết luận, nhận định - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật khái niệm cạnh tranh trong nền kinh tế. Gv nhấn mạnh: Cạnh tranh luôn tồn tại trong nền kinh tế thị trường, chính sự cạnh tranh giữa các chủ thể kinh tế đã thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển	1. Khái niệm cạnh tranh Cạnh tranh kinh tế là sự tranh đua giữa các chủ thể kinh tế nhằm có được những ưu thế trong sản xuất, tiêu thụ hàng hoá, qua đó thu được lợi ích tối đa.

Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh

a) **Mục tiêu.** Học sinh nêu được: những nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh.

b) **Nội dung.** HS làm việc nhóm, các nhóm cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi trong SGK:

1/ Em có nhận xét gì về quyền kinh doanh và khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp may mặc trong trường hợp trên?

2/ Em hãy nêu những lí do dẫn đến cạnh tranh trong kinh tế.

c) Sản phẩm.

* Nhận xét về quyền kinh doanh và khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp

- Các doanh nghiệp dệt may độc lập với nhau, được tự do kinh doanh, tự ra quyết định sản xuất kinh doanh.

- Khả năng cạnh tranh của mỗi doanh nghiệp là khác nhau, vì họ có sự khác biệt về các nguồn lực, như: vốn, công nghệ, trình độ quản lý, tay nghề người lao động,... do đó, sẽ tạo ra những sản phẩm có chất lượng và giá thành khác nhau.

* Những lí do dẫn đến cạnh tranh trong kinh tế.

+ Nền kinh tế tồn tại nhiều chủ sở hữu, là những đơn vị kinh tế độc lập, tự do sản xuất, kinh doanh khiến nguồn cung trên thị trường tăng lên làm cho các chủ thể kinh doanh phải cạnh tranh, tìm cho mình những lợi thế để có chỗ đứng trên thị trường.

+ Trong cạnh tranh, các chủ thể kinh doanh buộc phải sử dụng các nguồn lực của mình một cách hiệu quả nhất. Mỗi chủ thể có điều kiện sản xuất khác nhau, tạo ra năng suất và chất lượng sản phẩm khác nhau, dẫn đến sự cạnh tranh về giá cả và chất lượng sản phẩm.

=> Như vậy, để giành lấy các điều kiện thuận lợi, tránh các rủi ro, bất lợi trong sản xuất, trao đổi hàng hóa thì cạnh tranh giữa các chủ thể kinh tế là điều tất yếu.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Chuyển giao nhiệm vụ HS làm việc nhóm, các nhóm cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi trong SGK: 1/ Em có nhận xét gì về quyền kinh doanh và khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp may mặc trong trường hợp trên? 2/ Em hãy nêu những lí do dẫn đến cạnh tranh trong kinh tế. Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. Báo cáo thảo luận - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi 1 và 2 - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. Kết luận, nhận định - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Giáo viên chốt kiến thức đưa ra được những lý do cơ bản để dẫn đến cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hóa và kết luận nội dung Để giành lấy các điều kiện thuận lợi, tránh các rủi ro, bất lợi trong sản xuất, trao đổi hàng hóa thì cạnh tranh giữa các chủ thể kinh tế là điều tất yếu.	2. Nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh Sự tồn tại của nhiều chủ sở hữu với tư cách là những đơn vị kinh tế độc lập, tự do trong sản xuất, kinh doanh, có điều kiện sản xuất và lợi ích khác nhau nên phải cạnh tranh, tìm cho mình lợi thế để có chỗ đứng trên thị trường. Trong cạnh tranh, các chủ thể kinh doanh buộc phải sử dụng các nguồn lực của mình một cách hiệu quả nhất. Mỗi chủ thể có điều kiện sản xuất khác nhau, tạo ra năng suất và chất lượng sản phẩm khác nhau, dẫn đến sự cạnh tranh về giá cả và chất lượng sản phẩm.

Nội dung 3: Tìm hiểu nội dung: Vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế

a) **Mục tiêu.** HS nêu được những vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế.

b) **Nội dung.** HS làm việc theo nhóm, các nhóm cùng đọc thông tin và trường hợp trong sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi số 1,2,3 trong sách giáo khoa

1/ Cạnh tranh đã thúc đẩy công ty H phải làm gì để tồn tại và phát triển?

2/ Để cạnh tranh thành công, các nguồn lực của nền kinh tế và doanh nghiệp H được phân bổ như thế nào?

3/ Cạnh tranh đã giúp cho nhu cầu của khách hàng được thoả mãn như thế nào?

- **Tích hợp khung năng lực số và nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI**

+ Nội dung tích hợp năng lực số: NL 3.1. Phát triển nội dung số: Tạo và chỉnh sửa được nội dung số ở các định dạng khác nhau, nhằm thể hiện bản thân thông qua các phương tiện số.

+ Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AL: NLc: Các kĩ thuật và ứng dụng AI: biết dùng một số công cụ AI đơn giản phục vụ học tập, dự án nhỏ; biết kết hợp nhiều công cụ AI để tạo sản phẩm số có ý nghĩa (video, thuyết trình, mô phỏng).

+ Cách thức thực hiện: GV giúp học sinh từng bước tiếp cận các AL như: ChatGPT (OpenAI), Canva AI, Google Gemini để tạo ra các vi deo hoặc trò chơi tương tác để minh họa về hoạt động cạnh tranh trong nền kinh tế.

c) Sản phẩm.

*Học sinh chỉ ra được những nội dung cơ bản mà các câu hỏi đặt ra.

1/Đối với công ty H: *Để tồn tại và phát triển, công ty H đã tìm kiếm các giải pháp mới, như: tìm kiếm thêm nguồn vải có hoa tiết, chất liệu đặc biệt hơn; ứng dụng công nghệ mới trong việc hoàn thiện sản phẩm; đưa ra mức lương hấp dẫn tuyển dụng được nhà thiết kế có tay nghề cao,... nhằm mục đích: nhanh chóng tạo ra sản phẩm mới; thu hút khách hàng; chiếm lĩnh lại thị trường, ổn định tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.*

2/ - Để cạnh tranh thành công, các nguồn lực của nền kinh tế được phân bổ theo thứ tự ưu tiên:
+ *Giai đoạn đầu tập trung vào các ngành có lợi thế sẵn về tài nguyên, chi phí lao động rẻ, sử dụng nhiều lao động như: nông sản, khoáng sản, dệt may, giày dép,...*

+ *Giai đoạn sau: chuyển dần sang ngành công nghiệp chế biến, trình độ công nghệ cao hơn, vẫn sử dụng nhiều lao động; đồng thời, từng bước chuyển sang ngành sử dụng lao động có trình độ cao và công nghệ tiên tiến.*

- *Công ty H cũng phải: tìm kiếm thêm nguồn vải có hoa tiết, chất liệu đặc biệt hơn; ứng dụng công nghệ mới trong việc hoàn thiện sản phẩm; đưa ra mức lương hấp dẫn tuyển dụng được nhà thiết kế có tay nghề cao,...*

3/ *Mọi hoạt động cạnh tranh suy cho cùng là để bán được nhiều sản phẩm, nghĩa là được khách hàng quan tâm, ưa thích sử dụng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp. Vì vậy, cạnh tranh giúp cho nhu cầu của khách hàng ngày càng được thỏa mãn.*

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, các nhóm cùng đọc thông tin và trường hợp trong sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi số 1,2,3 trong sách giáo khoa <i>1/Cạnh tranh đã thúc đẩy công ty H phải làm gì để tồn tại và phát triển?</i> <i>2/ Để cạnh tranh thành công, các nguồn lực của nền kinh tế và doanh nghiệp H được phân bổ như thế nào?</i> <i>3/ Cạnh tranh đã giúp cho nhu cầu của khách hàng được thỏa mãn như thế nào?</i> Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh đọc thông tin. - Làm việc theo nhóm, trao đổi và thảo luận để tìm ra được nội dung cho câu trả lời Báo cáo, thảo luận - Đại diện các nhóm chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra và tìm ra nội dung cho câu trả lời - Các học sinh còn lại trong nhóm khác có thể tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. Kết luận, nhận định - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật được vai trò của cạnh tranh Gv nhấn mạnh: Mọi hoạt động cạnh tranh suy cho cùng là để bán được nhiều sản phẩm, nghĩa là được khách hàng quan tâm, ưa thích sử dụng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp. Vì vậy, cạnh tranh giúp cho nhu cầu của khách hàng ngày càng được thỏa mãn.	3. Vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế Cạnh tranh có vai trò tạo động lực cho sự phát triển: Tạo môi trường để các chủ thể kinh tế luôn cạnh tranh với nhau, không ngừng ứng dụng kĩ thuật công nghệ, nâng cao trình độ người lao động, phân bổ linh hoạt các nguồn lực, hướng tới những điều kiện sản xuất tốt nhất nhằm thu được lợi nhuận cao nhất, nhờ đó thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển, không ngừng hoàn thiện nền kinh tế thị trường, thúc đẩy năng lực thoả mãn nhu cầu của xã hội.

Nội dung 4: Tìm hiểu nội dung: Cạnh tranh không lành mạnh

a) Mục tiêu. Học sinh nêu được hậu quả từ việc cạnh tranh không lành mạnh gây ra

b) Nội dung. HS làm việc nhóm, các nhóm đọc một thông tin và trả lời các câu hỏi trong SGK:

Em hãy nhận xét hành vi cạnh tranh của công ty X và cho biết hành vi đó có ảnh hưởng gì đến các doanh nghiệp sản xuất đệm lò xo, đệm mút, người tiêu dùng và xã hội? Theo em, cần làm gì để hạn chế, ngăn chặn những hành vi cạnh tranh không lành mạnh?

c) Sản phẩm.

* Nhận xét: *Hành vi cạnh tranh của công ty X là không lành mạnh, điều này thể hiện ở việc: công ty X thường xuyên đề cao chất lượng sản phẩm đệm cao su của mình; so sánh mang tính vu khống, đánh giá thấp và đưa ra những thông tin không rõ căn cứ về sản phẩm đệm của doanh nghiệp khác.*

* Hậu quả: *Hành vi của công ty X có thể khiến khách hàng hiểu lầm, gây thiệt hại đến doanh số và tình hình kinh doanh cho các công ty sản xuất đệm lò xo, đệm mút xóp....*

-Tích hợp quyền con người

+ **Mức độ tích hợp:** Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ ở yêu cầu cần đạt: Phê phán những biểu hiện cạnh tranh không lành mạnh

+ **Cách thức thực hiện:** Giáo viên căn cứ vào nội dung bài học để tích hợp các quyền con người ở những nội dung sau: quyền tự do kinh doanh; nghĩa vụ đóng thuế theo luật định; quyền được bảo đảm an sinh xã hội; quyền lao động; quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh; quyền và nghĩa vụ học tập; quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; quyền và nghĩa vụ bảo vệ di sản văn hóa; quyền nghiên cứu khoa học và công nghệ.

Những hành vi cạnh tranh không lành mạnh là hành vi vừa vi phạm đạo đức kinh doanh, vừa vi phạm pháp luật xâm phạm đến quyền con người, quyền và nghĩa vụ trong hoạt động kinh doanh.

- Video: Thực phẩm bẩn <https://youtu.be/IYT03NVHNpo?si=DI750aduiI5oZiRm>

Nhận xét: để cạnh tranh, thu lợi nhuận nhiều người sản xuất, doanh nghiệp sản xuất những mặt hàng giả, bán ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người tiêu dùng. Đây là hành vi vi phạm quy định của pháp luật Việt Nam. Vi phạm đến quyền được pháp luật đảm bảo về sức khỏe, tính mạng đã được ghi nhận trong Hiến pháp. Những hành vi này tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

-Tích hợp phòng chống tác hại của thuốc lá

+ **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Phê phán những biểu hiện cạnh tranh không lành mạnh

+ **Cách thức thực hiện:** Giáo viên cho học sinh xem vi deo và cung cấp các thông tin liên quan đến hành vi buôn lậu thuốc lá cũng như hành vi một số người bán thuốc lá điện tử cho đối tượng học sinh. Những hành vi này tiềm ẩn những hậu quả to lớn về mặt sức khỏe và tình hình an ninh trật tự.

Theo đánh giá của Ban chỉ đạo Quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (Ban Chỉ đạo 389 quốc gia), mỗi năm các lực lượng chức năng cả nước bắt giữ hơn 10 nghìn vụ vi phạm, tịch thu hơn 8 triệu bao thuốc lá nhập lậu. Nhưng nhìn chung, số vụ buôn lậu thuốc lá được phát hiện, bắt giữ thời gian qua được nhìn nhận chỉ chiếm tỷ lệ khiêm tốn so với thực tế.

Báo cáo của Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước (Bộ Công thương) cho biết, mỗi năm Việt Nam tiêu thụ khoảng 100 tỷ điếu thuốc lá, trong đó khoảng 20% là thuốc lá nhập lậu. Chỉ tính riêng lực lượng Quản lý thị trường cả nước trong năm 2024 đã tiến hành kiểm tra, phát hiện và xử lý 1.000 vụ vi phạm liên quan đến mặt hàng thuốc lá điếu, thuốc lá thể hệ mới, xử phạt vi phạm hành chính 3,6 tỷ đồng, với trị giá hàng hóa vi phạm 6,2 tỷ đồng.

Tuy nhiên, việc xử lý chỉ mới dừng lại ở người vận chuyển, buôn bán nhỏ lẻ, chưa tận gốc nên sau một thời gian hoạt động, buôn lậu thuốc lá lại tiếp tục tái diễn. Có nhiều nguyên nhân dẫn tới tình trạng gia tăng các hành vi buôn lậu thuốc lá, song lợi thế cạnh tranh về giá và mức siêu lợi nhuận vẫn là những yếu tố chính. Hơn nữa, ý thức của người tiêu dùng về tác hại của hàng lậu còn thấp, cộng với tâm lý “giá rẻ là tốt” càng khiến thị trường ngầm phát triển mạnh mẽ. Từ năm 2019, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với mặt hàng thuốc lá điếu tăng lên 75% đã khiến giá bán lẻ thuốc lá tăng mạnh.

-Tích hợp đạo đức lối sống

+ **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Phê phán những biểu hiện cạnh tranh không lành mạnh

+ **Cách thức thực hiện:** Từ việc phân tích các hành vi cạnh tranh không lành mạnh, giáo viên giúp học sinh hiểu được việc cạnh tranh không lành mạnh là hành vi vừa vi phạm đạo đức, vừa vi

phạm pháp luật. Học sinh có trách nhiệm đấu tranh, phê phán những hành vi cạnh tranh không lành mạnh

Pháp luật cạnh tranh đã chỉ rõ, gièm pha doanh nghiệp là hành vi trực tiếp hoặc gián tiếp đưa ra thông tin không trung thực, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín, tình trạng tài chính và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đó. Như vậy, trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua người truy cập để bình phẩm, nói xấu, gây nhầm lẫn về sản phẩm, dịch vụ của một doanh nghiệp làm cho doanh nghiệp đó bị ảnh hưởng về hình ảnh, uy tín, thị trường thì những hành vi đó bị nghiêm cấm trong pháp luật về cạnh tranh.

Hiện nay, các doanh nghiệp thực hiện hành vi cạnh tranh ngày càng đa dạng và tinh vi hơn. Nếu một cá nhân nào đó đứng lên nói xấu, gièm pha một doanh nghiệp mà cá nhân này không phải là nhân sự của doanh nghiệp cụ thể thì rất khó trong việc xác định, xử lý vi phạm theo pháp luật cạnh tranh.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Chuyển giao nhiệm vụ HS làm việc nhóm, các nhóm đọc một thông tin và trả lời các câu hỏi trong SGK: <i>Em hãy nhận xét hành vi cạnh tranh của công ty X và cho biết hành vi đó có ảnh hưởng gì đến các doanh nghiệp sản xuất đệm lò xo, đệm mút, người tiêu dùng và xã hội? Theo em, cần làm gì để hạn chế, ngăn chặn những hành vi cạnh tranh không lành mạnh?</i> Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. Báo cáo thảo luận - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. Kết luận, nhận định - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Giáo viên chốt kiến thức làm nổi bật những hậu quả do hành vi cạnh tranh không lành mạnh gây ra Cạnh tranh không lành mạnh là những hành vi trái với quy định của pháp luật, các nguyên tắc thiện chí, trung thực, tập quán thương mại, các chuẩn mực khác trong kinh doanh <i>Nhận xét: để cạnh tranh, thu lợi nhuận nhiều người sản xuất, doanh nghiệp sản xuất những mặt hàng giả, bản ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người tiêu dùng. Đây là hành vi vi phạm quy định của pháp luật Việt Nam. Vi phạm đến quyền được pháp luật đảm bảo về sức khỏe, tính mạng đã được ghi nhận trong Hiến pháp. Những hành vi này tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.</i>	4. Cạnh tranh không lành mạnh Cạnh tranh không lành mạnh là những hành vi trái với quy định của pháp luật, các nguyên tắc thiện chí, trung thực, tập quán thương mại, các chuẩn mực khác trong kinh doanh như: chỉ dẫn gây nhầm lẫn, gièm pha, gây rối loạn doanh nghiệp khác, xâm phạm bí mật kinh doanh,... có thể gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp khác hoặc người tiêu dùng, tổn hại đến môi trường kinh doanh, tác động xấu đến đời sống xã hội.

3. Hoạt động: Luyện tập

Câu 1. Em đồng tình hay không đồng tình với những ý kiến sau đây? Vì sao?

a) Mục tiêu. HS củng cố kiến thức đã học thông qua thực hành xử lý tình huống cụ thể có liên quan đến nội dung bài học, có ý thức đấu tranh với những hành vi cạnh tranh không lành mạnh một cách phù hợp với lứa tuổi.

b) Nội dung. Học sinh làm việc cá nhân, cùng suy nghĩ, đưa ra các ý kiến để lý giải cho từng trường hợp cụ thể

c) Sản phẩm.

- Ý kiến a. Không đồng tình, vì cạnh tranh không chỉ diễn ra với các chủ thể cùng kinh doanh một mặt hàng mà còn giữa các chủ thể kinh doanh các mặt hàng khác nhau vì các nhà đầu tư sẽ lựa chọn đầu tư vào ngành hàng mang lại lợi nhuận cao nhất.

- Ý kiến b. Không đồng tình, vì cạnh tranh lành mạnh là phải tôn trọng đối thủ, tìm cách cải thiện mình để vượt lên đối thủ chứ không phải tìm cách để làm cho đối thủ suy yếu.

- Ý kiến c. Không đồng tình, vì cạnh tranh là tất yếu trong cơ chế thị trường, ở đâu có sản xuất, trao đổi hàng hóa thì ở đó có cạnh tranh. Do vậy, không phải chỉ khi kinh tế thị trường phát triển mới có cạnh tranh.

- Ý kiến d. Đồng tình, vì cạnh tranh lành mạnh là biết chấp nhận cạnh tranh, cùng hợp tác và cạnh tranh với đối thủ, tôn trọng đối thủ, tìm cách tạo ra ưu thế vượt trội so với đối thủ để tồn tại và phát triển.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân

Các học sinh cùng suy nghĩ và đưa ra ý kiến của bản thân về từng trường hợp cụ thể

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân

- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được những việc cần làm, những hành vi cần tránh khi cạnh tranh kinh tế

Câu 2. Em hãy nhận xét hành vi cạnh tranh của các doanh nghiệp trong những trường hợp sau:

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến các vấn đề cơ bản của cạnh tranh trong nền kinh tế hàng hóa.

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, đọc suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho vấn đề đặt ra

c) Sản phẩm.

- Trường hợp a. Đây là hành vi cạnh tranh không lành mạnh, đưa ra thông tin không đúng với chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp, tạo sự hiểu lầm với khách hàng.

- Trường hợp b. Đây là hành vi cạnh tranh không lành mạnh, bán phá giá thị trường để hạ gục đối thủ là các doanh nghiệp nhỏ.

- Trường hợp c. Đây là hành vi cạnh tranh không lành mạnh. Việc tìm mọi cách để lấy thông tin có thể là các thủ đoạn xấu, vi phạm pháp luật

- Trường hợp d. Đây là hành vi cạnh tranh lành mạnh. Muốn khách hàng tin tưởng, chọn mua sản phẩm của mình, cách tốt nhất là tạo ra sản phẩm có chất lượng cao, dịch vụ chăm sóc khách hàng tốt.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

HS làm việc cá nhân, đọc tình huống, suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho từng tình huống

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân

- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để hiểu rõ được các hành vi được làm và hành vi không được làm trong cạnh tranh

Câu 3. Em hãy cho biết cạnh tranh có vai trò như thế nào trong các trường hợp sau đây:

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được tầm quan trọng của việc cạnh tranh và phát huy tốt mặt tích cực của cạnh tranh.

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quang để làm nổi bật vấn đề

- Tích hợp khung năng lực số và nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AL

+ Nội dung tích hợp năng lực số: NL 3.1. Phát triển nội dung số: Tạo và chỉnh sửa được nội dung số ở các định dạng khác nhau, nhằm thể hiện bản thân thông qua các phương tiện số.

+ Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AL: NLc: Các kĩ thuật và ứng dụng AI: biết dùng một số công cụ AI đơn giản phục vụ học tập, dự án nhỏ; biết kết hợp nhiều công cụ AI để tạo sản phẩm số có ý nghĩa (video, thuyết trình, mô phỏng).

+ Cách thức thực hiện: GV sử dụng các công cụ AI để chuyển thể hai tình huống thành các video để học sinh tiếp cận một cách nhẹ nhàng và dễ phân biệt

c) Sản phẩm.

- HS chỉ ra được

- **Trường hợp a.** Việc Tổng công ty May G đầu tư mua sắm các thiết bị tiên tiến nhất để cạnh tranh với các thương hiệu may nổi tiếng trên thế giới góp phần phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao năng suất lao động và chất lượng, hiệu quả sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, từ đó sẽ bán được nhiều sản phẩm hơn, thu nhập cao hơn, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tốt hơn, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp và toàn bộ nền kinh tế.

- **Trường hợp b.** Tập đoàn X đưa ra thị trường sản phẩm điện thoại có tính năng vượt trội so với các sản phẩm cạnh tranh trên thị trường giúp tập đoàn bán được nhiều sản phẩm, doanh thu và lợi nhuận tăng cao, thu nhập của nhân viên được cải thiện, nhu cầu tiêu dùng của dân chúng được nâng lên, kinh tế - xã hội thêm phát triển,...

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quang để làm nổi bật vấn đề

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân

- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được tầm quan trọng của việc cạnh tranh và phát huy tốt mặt tích cực của cạnh tranh.

Câu 4. Giải đáp thắc mắc:

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được những vấn đề cần giải quyết khi cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quanh để làm nổi bật vấn đề

c) Sản phẩm.

- HS chỉ ra được

- **Trường hợp a.** Việc công ty đưa ra cơ chế khuyến khích cạnh tranh giữa các nhân viên trong công ty là cần thiết vì điều này tạo động lực để mỗi người lao động đều cố gắng để đạt hiệu quả công việc cao nhất. Tuy nhiên, cạnh tranh có tính hai mặt, công ty cần đưa ra những quy định rõ ràng để việc cạnh tranh minh bạch và không ảnh hưởng đến lợi ích chung của công ty.

- **Trường hợp b.** Công ty M cần có mức lương, thưởng cao cho các nhân viên có nhiều đóng góp cho công ty vì các nhân viên này là nhân tố quan trọng tạo nên năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp so với đối thủ nên cần có chính sách khích lệ, động viên để giữ chân và thúc đẩy các nhân viên này cống hiến cho doanh nghiệp.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quang để làm nổi bật vấn đề

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân
- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được những vấn đề cần giải quyết khi cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

4. Hoạt động: Vận dụng

Em hãy viết một kịch bản và cùng các bạn đóng vai phê phán một hành vi cạnh tranh không lành mạnh.

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và hoàn thành bài viết theo yêu cầu. Bài viết cần thể hiện những ý kiến, quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra

Học sinh lựa chọn một hành vi cụ thể từ đó xây dựng kịch bản

Dự kiến nội dung để thảo luận trong nhóm, phân vai và lên kế hoạch diễn tập

-Tích hợp phòng chống tham nhũng lãng phí

+ **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Phê phán những biểu hiện cạnh tranh không lành mạnh

+ **Cách thức thực hiện:** GV tổ chức hoạt động nhóm với nội dung: Tổ chức diễn đàn học sinh “Cạnh tranh lành mạnh – hành động văn minh”. Giáo viên đưa ra tình huống để yêu cầu học sinh phân tích tình huống: HS xử lý các tình huống cạnh tranh không lành mạnh trong kinh doanh, buôn bán gian lận, quảng cáo sai sự thật

c) Sản phẩm.

- Bước đầu xác định những hành vi cạnh tranh lành mạnh, những hành vi cần phê phán trong cạnh tranh kinh tế

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và hoàn thành bài viết theo yêu cầu. Bài viết cần thể hiện những ý kiến, quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra

Học sinh lựa chọn một hành vi cụ thể từ đó xây dựng kịch bản

Dự kiến nội dung để thảo luận trong nhóm, phân vai và lên kế hoạch diễn tập

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc ở nhà, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh có thời gian đóng vai theo kế hoạch
- Hoặc giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ bài viết của mình qua nhóm lớp để các học sinh khác cùng trao đổi

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu hơn cạnh tranh.

=====